ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC
THAM DỰ KỲ THI ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH B1 TẠI GIA LAI
KỲ THI: 17/07/2016
PHÒNG THI: C201

SBD		HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM				Điểm trung bình	KÝ TÊN
						Nghe	Đọc	Viết	Nói		
1	G1	Hoàng Ngọc	Anh	20/08/1987	Hà Nội						
2	G2	Trần Thị Vân	Anh	04/04/1991	Pleiku, Gia Lai						
3	G3	Dương Thị Ngọc	Bích	14/05/1989	Gia Lai						
4	G4	Nguyễn Hà	Chi	14/05/1993	Gia Lai						
5	G5	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	10/04/1990	Gia Lai						
6	G6	Trần Anh	Dũng	21/01/1979	Quảng Ngãi						
7	G7	Trần Minh	Dũng	02/06/1990	Vĩnh Phúc						
8	G8	Huỳnh Ngô Tùng	Điệp	02/06/1977	Quảng Ngãi						
9	G9	Nguyễn Hoàng	Giang	22/03/1975	Bình Định						
10	G10	Võ Hoàn	Hảo	28/02/1989	Đồng Nai						
11	G11	Lê Thị	Hằng	28/04/1991	Gia Lai						
12	G12	Võ Thị Thu	Hiền	15/02/1991	Gia Lai						
13	G13	Phan Nguyễn Phương	Hiển	27/06/1990	Bình Định						
14	G14	Nguyễn Phi	Hiếu	10/06/1986	Gia Lai						
15	G15	Đinh Hữu	Hòa	01/01/1976	Bình Định						
16	G16	Nguyễn Thị Mỹ	Hòa	21/09/1980	Gia Lai						
17	G17	Văn Thanh	Hoài	27/12/1986	Gia Lai						
18	G18	Lê	Hoàng	28/05/1983	Đăk Lăk						
19	G19	Đậu Quang	Hồng	10/06/1987	Nghệ An						
20	G20	Nguyễn Phi	Hùng	17/04/1986	Gia Lai						
21	G21	Nguyễn Quốc	Hùng	15/05/1977	Quảng Ngãi						
22	G22	Trương Quốc	Huy	09/05/1976	Gia Lai						
23	G23	Hoàng Thị	Huyền	21/07/1988	Hà Tĩnh						
24	G24	Lê Tiến	Hưng	22/10/1988	Gia Lai						
25	G25	Huỳnh Thị Xuân	Hương	03/09/1988	Gia Lai						
26	G26	Nguyễn Phạm Quang	Khánh	20/10/1986	Gia Lai						
27	G27	Phan Trung	Kiên	02/09/1986	Gia Lai						
28	G28	Trần Trung	Kiên	15/12/1983	Nghệ An						
29	G29	Trương Thị Ngọc	Lan	08/08/1989	Gia Lai						
30	G30	Hoàng Ngọc	Linh	01/01/1989	Thừa Thiên Huế						
31	G31	Lê Thị Phương	Loan	17/05/1990	Gia Lai						
32	G32	Nguyễn Thị Minh	Luyên	07/05/1990	Gia Lai						

Danh sách gồm 32 thí sinh

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**

ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC
THAM DỰ KỲ THI ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH B1 TẠI GIA LAI
KỲ THI: 17/07/2016
PHÒNG THI: C202

SBD		HỌ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM				Điểm trung bình	KÝ TÊN
						Nghe	Đọc	Viết	Nói		
1	G33	Trương Thị Hiền	Lương	03/10/1989	Nghệ An						
2	G34	Đặng Văn	Mân	24/10/1983	Gia Lai						
3	G35	Nguyễn Thành	Mỹ	10/10/1983	Ninh Thuận						
4	G36	Nguyễn Hoàng	Nam	01/01/1981	Gia Lai						
5	G37	Phạm Thị Hồng	Ngân	25/07/1982	Thái Nguyên						
6	G38	Hà Thanh	Nghĩa	18/05/1992	Gia Lai						
7	G39	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	09/08/1990	Gia Lai						
8	G40	Hoàng Thị	Nhung	15/09/1986	Gia Lai						
9	G41	Lê Thị Hồng	Quyên	21/10/1981	Gia Lai						
10	G42	Bùi Thị Nguyên	Sáng	25/10/1982	Gia Lai						
11	G43	Trần Văn	Sơn	10/04/1969	Quảng Bình						
12	G44	Nguyễn Đức	Tâm	20/12/1990	Bình Định						
13	G45	Nguyễn Thị Minh	Tâm	07/04/1992	Gia Lai						
14	G46	Trần Minh	Tâm	12/10/1981	Bình Định						
15	G47	Trần Ngọc	Tân	10/10/1985	Bình Định						
16	G48	Huỳnh Ngọc	Thạch	29/05/1991	Gia Lai						
17	G49	Thái Nguyễn Trung	Thành	13/04/1988	Gia Lai						
18	G50	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/11/1986	Bình Thuận						
19	G51	Võ Thị Lệ	Thắm	16/12/1991	Gia Lai						
20	G52	Nguyễn Hồng	Thiện	12/08/1973	Thái Nguyên						
21	G53	Nguyễn Thị	Thu	15/10/1990	Bình Định						
22	G54	Nguyễn Thị Bảo	Thư	23/10/1984	Gia Lai						
23	G55	Nguyễn Thị Hồng	Thương	20/04/1987	Gia Lai						
24	G56	Phạm Vương	Thùy	16/12/1990	Quảng Ngãi						
25	G57	Trần Thị Anh	Thy	31/12/1990	Gia Lai						
26	G58	Trần Ngọc	Tiến	10/10/1987	Bình Định						
27	G59	Lê Thị Huệ	Trang	01/05/1991	Gia Lai						
28	G60	Trương Văn	Trị	16/12/1978	Bình Định						
29	G61	Trương Thị Ngọc	Trinh	13/08/1992	Đăk Lăk						
30	G62	Thái Anh	Tuấn	20/11/1979	Hà Tĩnh						
31	G63	Lê Thị Hoàng	Vi	15/07/1992	Gia Lai						
32	G64	Nguyễn Hùng	Vỹ	21/04/1970	Phú Thọ						
33	G65	Đặng Xuân	Toàn	01/01/1989	Bình Định						

Danh sách gồm 33 thí sinh

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26